

Số: 137/2026/TB-ĐGNAP-CNTH

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 7 năm 2026

## THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh thời gian bán, thu hồ sơ, nộp tiền đặt trước, tổ chức phiên đấu giá và danh mục thông tin lô đất tổ chức đấu giá tại Thông báo mời tham gia đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng đất ở tại các Mặt bằng quy hoạch thuộc phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

- Căn cứ Thông báo mời tham gia đấu giá số 132/2026/TB-ĐGNAP-CNTH ngày 21/6/2026 về việc đấu giá Quyền sử dụng đất ở tại các Mặt bằng quy hoạch thuộc phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Căn cứ Quy chế cuộc đấu giá ban hành kèm theo Quyết định số 131/2026/QĐ-ĐGTT-CNTH ngày 21/6/2025 của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng đất ở tại các Mặt bằng quy hoạch thuộc phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Căn cứ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND phường Đông Sơn về việc đính chính một phần nội dung nêu tại Phụ lục kèm theo các Quyết định liên quan đến phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất; phê duyệt giá khởi điểm của các lô đất đấu giá quyền sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các Mặt bằng quy hoạch thuộc phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Căn cứ Văn bản số 1720/UBND-KT,HT&ĐT ngày 30/6/2026 của UBND phường Đông Sơn Về việc dừng tổ chức đấu giá đối với lô đất LK16:28 tại Mặt bằng quy hoạch số 520/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 thuộc phường Rừng Thông cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa.

Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa xin thông báo “Điều chỉnh thời gian bán, thu hồ sơ, nộp tiền đặt trước, tổ chức phiên đấu giá và danh mục thông tin lô đất tổ chức đấu giá tại Thông báo mời tham gia đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng đất ở tại các Mặt bằng quy hoạch thuộc phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa” như sau:

**1. Thời gian bán, tiếp nhận/nộp hồ sơ tham gia đấu giá, thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá và thời gian tổ chức phiên đấu giá.**

+ Thời gian bán, tiếp nhận/nộp hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 08h00 phút ngày 22/6/2026 đến 16h30 phút ngày 20/7/2026 tại Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Thanh Hóa, Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú và tại Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Đông Sơn.

+ Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá: Từ 08h00 phút ngày 22/6/2026 đến 17h00 phút ngày 20/7/2026.

+ Thời gian tổ chức phiên đấu giá: Vào hồi 08h30 phút ngày 23/7/2026 (Thứ năm).

**2. Danh mục thông tin lô đất tổ chức đấu giá.**

- Dừng tổ chức đấu giá đối với lô đất LK16:28 thuộc Mặt bằng quy hoạch số 520/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 thuộc phường Rừng Thông cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa.

- Ký hiệu lô đất tại Mặt bằng quy hoạch số 3439/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 (điểm dân cư nông thôn Hoàng Học) thuộc xã Đông Hoàng cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa là: “Lô 9-04”. Nay điều chỉnh thành: “LK 9-04”.

\* Danh mục thông tin lô đất tổ chức đấu giá sau điều chỉnh:

TT	Lô đất số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ (đồng/bộ)	Ghi chú
<b>I. Mặt bằng quy hoạch số 520/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 thuộc phường Rừng Thông cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
1	LK13:39	100,00	8.000.000	800.000.000	400.000.000	100.000	
<b>II. Mặt bằng quy hoạch số 8764/QĐ -UBND ngày 27/10/2021 điều chỉnh từ Mặt bằng quy hoạch số 4132/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 thuộc phường Rừng Thông (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa.</b>							
2	LK1:19	266,75	6.000.000	1.600.500.000	800.250.000	200.000	
<b>III. Mặt bằng quy hoạch số 3220/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 thuộc xã Đông Thịnh cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa.</b>							
3	CL 4:30	116,50	8.400.000	978.600.000	489.300.000	100.000	Lô đầu ve
<b>IV. Mặt bằng quy hoạch số 1036/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 thuộc xã Đông Thịnh cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
4	LK 3:25	110,00	8.500.000	935.000.000	467.500.000	100.000	Đường đôi
<b>V. Mặt bằng quy hoạch số 3741/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 thuộc xã Đông Minh cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa.</b>							
5	LK-B24	130,00	4.000.000	520.000.000	260.000.000	100.000	
6	LK-C32	135,50	4.800.000	650.400.000	325.200.000	100.000	Lô đầu ve
7	LK-B01	154,70	4.800.000	742.560.000	371.280.000	100.000	Lô đầu ve
8	LK-B36	120,00	4.000.000	480.000.000	240.000.000	100.000	
<b>VI. Mặt bằng quy hoạch số 858/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 thuộc xã Đông Minh cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa.</b>							

9	LK-A:03	130,00	6.000.000	780.000.000	390.000.000	100.000	
10	LK-C:04	150,00	6.000.000	900.000.000	450.000.000	100.000	
<b>VII. Mặt bằng quy hoạch số 3693/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 thuộc xã Đông Minh cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
11	B8	133,50	3.500.000	467.250.000	233.625.000	100.000	
<b>VIII. Mặt bằng quy hoạch số 3439/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 (điểm dân cư nông thôn Hoàng Học) thuộc xã Đông Hoàng cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
12	LK3-43	115,00	4.000.000	460.000.000	230.000.000	100.000	
13	LK3-46	159,00	4.000.000	636.000.000	318.000.000	100.000	
14	LK6- 02	140,00	7.200.000	1.008.000.000	504.000.000	200.000	Lô đầu ve
15	LK6- 03	123,00	4.000.000	492.000.000	246.000.000	100.000	
16	LK6- 07	105,00	4.000.000	420.000.000	210.000.000	100.000	
17	LK6- 09	108,00	4.000.000	432.000.000	216.000.000	100.000	
18	LK6- 11	111,00	4.000.000	444.000.000	222.000.000	100.000	
19	LK6- 12	113,00	4.000.000	452.000.000	226.000.000	100.000	
20	LK6- 16	124,00	7.200.000	892.800.000	446.400.000	100.000	Lô đầu ve
21	LK9-04	127,00	5.000.000	635.000.000	317.500.000	100.000	
<b>IX. Mặt bằng quy hoạch số 3164/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 thuộc Khu dân cư Đồng Xín thôn 4, thôn 5 xã Đông Khê cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
22	C13	125,00	7.476.000	934.500.000	467.250.000	100.000	
23	F66	210,50	8.971.200	1.888.437.600	944.218.800	200.000	Lô đầu ve
24	G36	226,30	7.476.000	1.691.818.800	845.909.400	200.000	
<b>X. Mặt bằng quy hoạch số 1625/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 (Mặt bằng điều chỉnh từ Mặt bằng số 650/QĐ-UBND ngày 15/3/2019) thuộc Khu dân cư Đông Nam xã Đông Khê cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
25	LK01-39	157,50	7.200.000	1.134.000.000	567.000.000	200.000	Lô đầu ve
26	LK01-43	157,50	7.200.000	1.134.000.000	567.000.000	200.000	Lô đầu ve
<b>XI. Mặt bằng quy hoạch số 3083/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 (điểm dân cư nông thôn cạnh Trường Mầm non) thuộc xã Đông Anh cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
27	LKE02	102,50	6.000.000	615.000.000	307.500.000	100.000	

28	LKE03	102,50	6.000.000	615.000.000	307.500.000	100.000	
<b>XII. Mặt bằng quy hoạch số 752/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 thuộc xã Đông Hòa cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
29	LK-02:02	120,00	4.500.000	540.000.000	270.000.000	100.000	
30	LK-02:03	120,00	4.500.000	540.000.000	270.000.000	100.000	
31	LK-02:04	120,00	4.500.000	540.000.000	270.000.000	100.000	
32	LK-02:05	120,00	4.500.000	540.000.000	270.000.000	100.000	
33	LK-02:06	120,00	4.500.000	540.000.000	270.000.000	100.000	
34	LK-02:07	120,00	4.500.000	540.000.000	270.000.000	100.000	
35	LK-02:25	120,00	4.500.000	540.000.000	270.000.000	100.000	
36	LK-02:31	120,00	4.500.000	540.000.000	270.000.000	100.000	
37	LK-02:32	109,38	5.400.000	590.652.000	295.326.000	100.000	Lô đầu ve
38	LK-03:07	90,00	4.950.000	445.500.000	222.750.000	100.000	Lợi thế
39	LK-03:08	90,00	4.950.000	445.500.000	222.750.000	100.000	Lợi thế
40	LK-03:12	90,00	4.500.000	405.000.000	202.500.000	100.000	
41	LK-03:13	90,00	4.500.000	405.000.000	202.500.000	100.000	
42	LK-03:17	99,00	4.500.000	445.500.000	222.750.000	100.000	
43	LK-04:03	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
44	LK-04:09	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
45	LK-04:10	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
46	LK-04:16	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
47	LK-04:18	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
48	LK-04:21	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
49	LK-04:22	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
50	LK-05:01	105,50	5.400.000	569.700.000	284.850.000	100.000	Lô đầu ve
51	LK-05:02	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
52	LK-05:03	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
53	LK-05:08	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
54	LK-05:09	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	

55	LK-05:10	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
56	LK-05:12	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
57	LK-05:14	105,50	5.400.000	569.700.000	284.850.000	100.000	Lô đầu ve
58	LK-05:22	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
59	LK-05:24	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
60	LK-05:26	105,50	5.400.000	569.700.000	284.850.000	100.000	Lô đầu ve
61	LK-06:01	100,00	4.950.000	495.000.000	247.500.000	100.000	Lợi thế
62	LK-06:10	115,72	5.400.000	624.888.000	312.444.000	100.000	Lô đầu ve
63	LK-06:13	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
64	LK-06:14	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
65	LK-07:06	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
66	LK-07:14	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
67	LK-08:01	115,31	5.400.000	622.674.000	311.337.000	100.000	Lô đầu ve
68	LK-08:03	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
69	LK-08:04	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
70	LK-08:05	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
71	LK-08:12	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
72	LK-08:14	100,00	4.500.000	450.000.000	225.000.000	100.000	
<b>XIII. Mặt bằng quy hoạch số 1300/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 (Mặt bằng điều chỉnh từ Mặt bằng số 4920/QĐ-UBND ngày 09/12/2019) thuộc điểm dân cư thôn Hòa Bình, xã Đông Ninh cũ (nay là phường Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa</b>							
73	LK3-09	120,00	4.400.000	528.000.000	264.000.000	100.000	Lợi thế
74	LK3-16	187,00	4.000.000	748.000.000	374.000.000	100.000	
<b>Tổng</b>		<b>8.736,66</b>		<b>44.523.680.400</b>	<b>22.261.840.200</b>		

Thông báo này điều chỉnh thời gian bán, thu hồ sơ, nộp tiền đặt trước, tổ chức phiên đấu giá và danh mục thông tin lô đất tổ chức đấu giá tại Thông báo mời tham gia đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng đất ở tại các Mặt bằng quy hoạch thuộc phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với nội dung như trên. Các nội dung khác không được điều chỉnh bởi Thông báo này vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.

**Mọi thông tin liên hệ:** Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú – Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: : Tầng 4, tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại: 09.7448.7448 hoặc 092.1991.678.

**Nơi nhận:**

- UBND phường Đông Sơn;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Đông Sơn;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Báo in/Báo hình;
- Các điểm niêm yết;
- Lưu HS, VT./.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH  
NHẤT AN PHÚ – CN THANH HÓA**



**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**  
*Nguyễn Ngọc Linh Chi*